

VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI BÌNH THUẬN

HỒ SƠ NĂNG LỰC

VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI BÌNH THUẬN

-----o0o-----

Bình Thuận, năm 2025



VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI BÌNH THUẬN



Phụng sự cho sự phát triển kinh tế và giúp các giao dịch dân sự, kinh doanh thương mại và quyền con người được bảo vệ tối ưu nhất

Sau nhiều năm đi vào hoạt động, Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận đã tạo được vị thế riêng và trở thành sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng trong lĩnh vực pháp lý. Với phương châm "Thành công của khách hàng là thành công của chúng tôi", cùng với đội ngũ Thừa phát lại giàu kinh nghiệm, đội ngũ Thư ký nghiệp vụ, kế toán, công nghệ thông tin trẻ trung, năng động, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng.

- Kiểm soát và hạn chế rủi ro,
- Bảo vệ tối đa lợi ích khách hàng
- Uy tín & chuyên nghiệp
- Thủ tục nhanh chóng

Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận là một trong các văn phòng đầu tiên được thành lập tại tỉnh Bình Thuận; hoạt động theo Quyết định số 1192/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Thuận ngày 27/5/2020; Giấy đăng ký hoạt động số 03/TP-ĐKHĐ do Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 24/6/2020 cấp lần thứ 7 ngày 16/11/2023. Với gần 05 năm kinh nghiệm, Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận sở hữu và luôn đẩy mạnh xây dựng đội ngũ Thừa phát lại, Thư ký nghiệp vụ và nhân viên văn phòng với tác phong làm việc chuyên nghiệp, nhiệt tình cùng với trình độ chuyên môn vững vàng. Tất cả nhân viên nghiệp vụ đều đã tốt nghiệp cử nhân luật và đang hoàn thành những chứng chỉ nghiệp vụ khác như Thừa phát lại, Công chứng viên, Luật sư... để hỗ trợ hoạt động cho văn phòng một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Với phương châm "*Sự thành công, hài lòng của khách hàng là thước đo uy tín và hiệu quả của chúng tôi*", cùng với đội ngũ Thừa phát lại giàu kinh nghiệm, đội ngũ Thư ký nghiệp vụ, công nghệ thông tin trẻ trung, năng động, có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận bằng trách nhiệm nghề nghiệp, sự tận tâm và năng lực cam kết sẽ cung cấp cho quý khách hàng dịch vụ pháp lý chất lượng cao với mức thù lao hợp lý nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho Quý khách hàng.

Hiện nay, Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận đang thực hiện các công việc:

1. Lập Vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi được dùng làm chứng cứ trong xét xử và trong các quan hệ pháp lý khác.
2. Thực hiện việc tổng đạt các văn bản, giấy tờ tố tụng cho cơ quan Tòa án, Cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát.
3. Xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu.
4. Thi hành án dân sự Bản án, Quyết định của Tòa án theo yêu cầu.

Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận luôn mong muốn và sẵn sàng được phục vụ Quý khách. Chúng tôi cam kết sẽ phục vụ với sự nhiệt tình, trung thực, khách quan, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

Mọi thông tin chi tiết, Quý Khách hàng vui lòng liên hệ đến Văn phòng Thừa phát lại Bình Thuận.

- Địa chỉ: Số 41 Nguyễn Thông, khu phố 1, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Hotline: 0252 3 777 666 – 0968 44 6666
- E-mail: tplbinhthuan@gmail.com
- Website: congchungthuaphatlai.com hoặc congchungthuaphatlai.vn

Hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng!

VI BẰNG GHI NHẬN SỰ KIẾN CHỜ TẠI VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

Giao dịch bất động sản và động sản đang diễn ra sôi nổi như hiện nay sẽ không tránh khỏi những rủi ro, tranh chấp giữa bên bán, bên mua hoặc bên thứ ba liên quan. Vì vậy, chúng tôi sẽ đưa ra vài trường hợp nên mời Thừa phát lại lập vi bằng chờ tại văn phòng công chứng để xác lập chứng cứ bảo vệ quyền lợi của mình.

Trường hợp chuyển nhượng bất động sản hoặc mua bán động sản (Xe ô tô, tàu cá, xe máy, ...) các bên đã ký hợp đồng đặt cọc, đã giao tiền đặt cọc và có hẹn một khoảng thời gian để ký hợp đồng mua bán và giao số tiền còn lại nhưng đến thời hạn đã xảy ra nhiều lý do như sau:



Vi Bằng Ghi Nhận Sự Kiến Chờ Tại Văn Phòng Công Chứng

Ghi nhận việc chờ giao dịch tại Tổ chức hành nghề công chứng

1. Bên bán/chuyển nhượng không muốn bán nữa; Giấy chứng nhận đang còn thế chấp tại ngân hàng hoặc lý do nào khác mà người bán không có mặt tại văn phòng công chứng như đã thỏa thuận trước đó thì bên mua có thể yêu cầu Thừa phát lại đến lập vi bằng chứng kiến mình đã có mặt tại văn phòng công chứng nhưng bên bán đã không đến từ đó lập chứng cứ bảo vệ quyền lợi của mình, yêu cầu bên bán trả cọc, đền cọc theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.
2. Bên mua/nhận chuyển nhượng không muốn mua nữa hoặc vì lý do nào khác mà bên mua không có mặt tại văn phòng công chứng như đã thỏa thuận trước đó. Trường hợp này bên bán có thể yêu cầu Thừa phát lại đến lập vi bằng chứng kiến mình đã có mặt tại văn phòng công chứng nhưng bên mua đã không đến, từ đó lập chứng cứ chứng minh rằng mình đã sẵn sàng muốn bán nhưng bên mua không muốn mua nữa thì bên mua mất số tiền đã cọc.
3. Bên bán và bên mua đều có mặt tại văn phòng công chứng nhưng vì lý do nào đó chưa ký mua bán được, sau đó hai bên thống nhất thỏa thuận ngày khác ký mua bán. Trường hợp này, hai bên có thể yêu cầu Thừa phát lại đến lập vi bằng ghi nhận sự kiện thỏa thuận.

*** Giá trị pháp lý vi bằng:**

Khoản 3, Điều 36 của Nghị định 08/2020 của Chính phủ quy định:

“Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.”

Vi bằng ghi nhận sự kiện chờ tại văn phòng công chứng giúp Quý khách tạo lập chứng cứ khi có tranh chấp liên quan về tài sản hoặc giao dịch xảy ra liên quan đến quyền lợi hợp pháp của mình, bảo vệ quyền lợi của mình. Vì vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét và giải quyết khi tranh chấp đó được yêu cầu giải quyết tại tòa.

VI BẰNG TRÍCH XUẤT DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ

Theo quy định tại Điều 99 BLTTHS, dữ liệu điện tử là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử. Đây là một nguồn chứng cứ trong tố tụng dân sự, hình sự, hành chính, thường xuất hiện phổ biến trong các vụ án hình sự. Ngày nay, do sự phát triển của công nghệ điện thoại, việc ghi nhận và lưu giữ những thông tin, dữ liệu điện tử này rất phổ biến. Ví dụ như: các video, file ghi âm, hình chụp, email, tin nhắn,... Trong các nguồn dữ liệu điện tử này có thể là các giao dịch, thư tín, trao đổi, hay các sự kiện, hành vi

của các cá nhân liên quan. Việc sử dụng video, tin nhắn làm chứng cứ trong các vụ án dân sự đến nay là rất phổ biến. Ví dụ các tin nhắn chứa đựng các nội dung xác nhận về việc vay tiền, email thông báo về việc chấm dứt hợp đồng,... Như vậy việc sử dụng dữ liệu điện tử đang trở thành một công cụ rất phổ biến trong thời đại này.

Vậy, lập vi bằng ghi nhận dữ liệu điện tử là gì? Đó là hoạt động Thừa phát lại ghi nhận sự tồn tại, thông tin của các dữ liệu này và trích xuất dữ liệu này vào trong vi bằng. Từ đó, người yêu cầu lập vi bằng có thể sử dụng nó để cung cấp cho Tòa án, Cơ quan cảnh sát điều tra,...

Một số trường hợp lập vi bằng trích xuất dữ liệu điện tử phổ biến như:

- Trích xuất dữ liệu trong điện thoại/camera có chứa video, hình ảnh, âm thanh ghi nhận về cuộc họp, hành vi của các bên liên quan;
- Trích xuất tin nhắn điện thoại, ghi âm cuộc gọi,...
- Trích xuất các cuộc trao đổi qua các ứng dụng điện thoại: whatsapp, zalo, facebook,...
- Hình ảnh ghi nhận nội dung tin nhắn điện thoại



Vi Bằng Trích Xuất Dữ Liệu Điện Tử

Theo quy định tại Điều 99 BLTTHS, dữ liệu điện tử là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh,...

VI BẰNG GHI NHẬN CÁC NỘI DUNG TRÊN INTERNET

Ngày nay cùng với sự phát triển của công nghệ, tương tác và giao dịch của con người trở nên đa dạng và nhanh chóng, đặc biệt là các hoạt động trên nền tảng internet, ứng dụng thông minh. Nhiều giao dịch được thực hiện ngay trên các ứng dụng điện thoại như: chuyển tiền, thực hiện các lệnh mua bán cổ phiếu,... Các phát ngôn của tổ chức, cá nhân cũng được thực hiện nhiều trên các nền tảng mạng xã hội. Chính vì vậy, mặc dù thế giới internet là thế giới ảo tuy nhiên các hiện ứng là hoàn toàn có thực, các hậu quả pháp lý từ các hành vi là thực tế. Vì vậy, việc kiểm soát và chống lạm dụng, phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền và lợi ích của cá nhân trên các nền tảng này là yêu cầu cấp thiết đối với mỗi cá nhân. Lập vi bằng ghi nhận các nội dung được đăng tải trên internet là một công cụ đặc biệt hữu hiệu của Thừa phát lại giúp cho các cá nhân có thể tạo lập chứng cứ về các hành vi trên mạng internet.



Những trường hợp phổ biến thường yêu cầu Thừa phát lại lập vi bằng ghi nhận nội dung trên internet như:

- Ghi nhận các giao dịch trên internet như chuyển khoản, giao dịch mua bán, chuyển nhượng cổ phiếu,...
- Ghi nhận nội dung được công khai trên trang web của các đơn vị;
- Ghi nhận nội dung xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cá nhân, tổ chức, cơ quan trên mạng xã hội (facebook, zalo, intagram,...);
- Ghi nhận các bài hát được đăng tải trên mạng youtube, zingmp3,... có nội dung vi phạm bản quyền tác giả;
- Ghi nhận các trao đổi, giao dịch qua thư điện tử (gmail, yahoo, outlook,...);
- Ghi nhận các cuộc họp online;
- Ghi nhận hành vi sử dụng bài hát, hình ảnh,... nhưng không xin phép tác giả, người có quyền tác giả;

- Ghi nhận hành vi giả mạo trang web uy tín khác, tạo trang web gây nhầm lẫn dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh;

Hiện nay các giao dịch chuyển nhượng, mua bán hàng hóa, bất động sản rất phổ biến với số tiền có giá trị lớn. Tuy nhiên, nhiều trường hợp các bên vẫn còn giao dịch bằng tiền mặt. Vì vậy, vẫn có nhiều nhu cầu ghi nhận loại sự kiện này.

VI BẰNG GHI NHẬN HÀNH VI GIAO NHẬN TIỀN

Có nhiều cách để các bên ghi nhận việc giao nhận tiền ví dụ như: viết giấy nhận tiền,... tuy nhiên các giấy tờ này lại có thể bị làm giả. Trong khi đó, việc lập vi bằng được Thừa phát lại làm chứng, ghi nhận lại được xem là nguồn chứng cứ và được Tòa án xem xét là nguồn chứng cứ không phải chứng minh khi có tranh chấp xảy ra. Chính vì vậy, việc lập vi bằng đối với dạng sự kiện này cũng là một bước cần thiết khi tham gia giao dịch. Một số giao dịch thường sử dụng dịch vụ lập vi bằng ghi nhận sự kiện giao tiền như:

- Giao tiền để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở công chứng;
- Giao tiền để mua bán xe ô tô, hàng hóa, động sản;
- Giao tiền để thực hiện theo bản án, quyết định thi hành án;
- Giao tiền khi phân chia tài sản sau ly hôn;

Nội dung vi bằng

Vi bằng ghi nhận sự có mặt của các bên và Thừa phát lại khi sự kiện diễn ra, theo đó, Thừa phát lại chứng kiến và ghi nhận sự kiện này thành văn bản. Nội dung vi bằng nêu rõ việc các bên có giao và có nhận tiền, xác nhận số tiền giao nhận và mục đích giao nhận tiền (nếu có). Mục đích giao nhận tiền có thể do các bên tự thỏa thuận có đưa vào vi bằng hay không. Khi các bên có yêu cầu ghi nhận mục đích giao nhận tiền, Thừa phát lại sẽ xem xét và đưa vào vi bằng nếu mục đích đó phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền giao dịch là Việt Nam đồng.



THỦ TỤC LẬP VI BẰNG:

Bước 1. Liên hệ và nhận tư vấn từ Thừa phát lại

Quý khách liên hệ cho Thừa phát lại để trình bày về tình huống pháp lý mà mình đang gặp phải, Thừa phát lại có thể tư vấn cho bạn một phương án xử sự phù hợp và sự cần thiết của việc lập vi bằng trong trường hợp tương ứng. Đồng thời, khi các bên thống nhất về việc lập vi bằng, các bên sẽ ký kết hợp đồng dịch vụ thỏa thuận về phạm vi ghi nhận, thời gian, địa điểm lập vi bằng và chi phí.

Bước 2. Tiến hành lập vi bằng

Khi đến thời điểm các bên thỏa thuận lập vi bằng, văn phòng Thừa phát lại sẽ cử Thừa phát lại và thư ký nghiệp vụ đến đúng điểm hẹn để tiến hành lập vi bằng ghi nhận sự kiện theo yêu cầu của Quý khách.

Bước 3. Nhận vi bằng

Sau khi ghi nhận nội dung theo yêu cầu, Văn phòng cần một khoảng thời gian tối đa là 03 ngày làm việc để hoàn thiện nội dung và đăng ký vi bằng tại Sở Tư pháp. Nếu Quý khách đang trong tình huống gấp rút và cần Vi bằng sớm hơn thì có thể trao đổi để Văn phòng có thể hỗ trợ hết sức.

TỔNG ĐẠT

Theo quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP Về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại do Chính phủ ban hành ngày 08/01/2020, “tổng đạt” thuộc một trong các công việc mà Thừa phát lại được phép làm. Hiện nay, công việc tổng đạt văn bản của Thừa phát lại đã và đang góp phần giảm tải số lượng công việc tại Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự, nhằm tạo điều kiện để các cán bộ, công chức có thời gian tập trung vào công tác chuyên môn của mình, giúp công việc nhanh chóng và hiệu quả hơn trong thực tiễn.



Tổng Đạt

Tổng đạt Văn bản của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan thi hành án dân sự

* Vậy Tổng đạt là gì?

Tổng đạt được giải thích tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 08/2020/NĐ-CP như sau: “*Tổng đạt là việc thông báo, giao nhận giấy tờ, hồ sơ, tài liệu do Thừa phát lại thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.*”

* Thừa phát lại có thẩm quyền, phạm vi gì trong tổng đạt?

Tại Điều 32 Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định như sau:

1. Thừa phát lại thực hiện tổng đạt các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu sau đây:

- a) Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự;*
- b) Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.*

2. Trưởng Văn phòng Thừa phát lại có thể giao thư ký nghiệp vụ thực hiện việc tổng đạt, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận việc tổng đạt phải do Thừa phát lại thực hiện.

3. Văn phòng Thừa phát lại phải chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức yêu cầu về việc tổng đạt thiếu chính xác, không đúng thủ tục, không đúng thời hạn của mình; bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

*** Quy định về tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự của Thừa phát lại:**

Tại Điều 33 Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định như sau:

1. Thừa phát lại tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân trong việc giải quyết các vụ việc dân sự, vụ án hành chính, việc dân sự trong vụ án hình sự và khiếu nại, tố cáo; tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở theo hợp đồng dịch vụ tổng đạt được ký kết giữa Văn phòng Thừa phát lại với Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự.

Trường hợp tổng đạt ngoài địa bàn cấp tỉnh hoặc ở vùng đảo, quần đảo ngoài địa bàn cấp huyện nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở thì Văn phòng Thừa phát lại có thể thỏa thuận với Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự bằng hợp đồng riêng cho từng việc cụ thể.

2. Thủ tục tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng; thủ tục tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

3. Hợp đồng dịch vụ tổng đạt được thực hiện theo phương thức Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự có nhu cầu chuyển giao các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đã thỏa thuận tổng đạt cho Văn phòng Thừa phát lại để thực hiện tổng đạt.

Giấy tờ, hồ sơ, tài liệu thỏa thuận tổng đạt bao gồm:

+ Giấy báo, giấy triệu tập, giấy mời, thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bản án, quyết định, quyết định kháng nghị của Tòa án;

+ Thông báo, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân;

+ Quyết định về thi hành án, giấy báo, giấy triệu tập, thông báo của cơ quan thi hành án dân sự.

Trong trường hợp cần thiết, Thừa phát lại có thể tổng đạt các loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu khác theo đề nghị của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự.

Số lượng và từng loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cụ thể giao Thừa phát lại tổng đạt được thực hiện thông qua biên bản có xác nhận của 02 bên theo ngày.

4. Nội dung chủ yếu của hợp đồng dịch vụ tổng đạt bao gồm: Loại giấy tờ, hồ sơ, tài liệu cần tổng đạt; thời gian thực hiện hợp đồng; thủ tục tổng đạt; quyền, nghĩa vụ của các bên; chi phí tổng đạt.

Sau khi ký kết, hợp đồng dịch vụ tổng đạt được gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự mở tài khoản để kiểm soát việc thanh toán chi phí tổng đạt cho Văn phòng Thừa phát lại.

5. Mỗi Tòa án, mỗi Viện kiểm sát nhân dân, mỗi cơ quan thi hành án dân sự có thể ký hợp đồng dịch vụ tổng đạt với một hoặc nhiều Văn phòng Thừa phát lại.

*** Thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo của Thừa phát lại được thực hiện như thế nào?**

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định thủ tục cấp tổng đạt thì:

- Thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án và Viện Kiểm sát tuân theo quy định của Nghị định 08 và Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành.

- Thủ tục thông báo văn bản thi hành án của cơ quan Thi hành án tuân theo quy định của Nghị định 08 và Luật Thi hành án dân sự hiện hành.

XÁC MINH ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

Bản án, Quyết định của Tòa án có thi hành được hay không phụ thuộc phần lớn vào điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Thế nên công tác xác minh điều kiện thi hành án dân sự là một trong những hoạt động nghiệp vụ rất quan trọng trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự.

Bên cạnh việc tổ chức thi hành án thì Thừa phát lại còn có chức năng, nhiệm vụ trong việc xác minh điều kiện thi hành án dân sự, được quy định tại Điều 3 Nghị định 08/2020/NĐ-CP



Xác Minh Điều Kiện Thi Hành Án

Xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án theo yêu cầu của đương sự..

*** Về thẩm quyền xác minh điều kiện thi hành án:**

Tại Điều 43 Nghị định 08/2020/NĐ-CP, quy định về thẩm quyền, phạm vi xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại như sau:

“1. Thừa phát lại có quyền xác minh điều kiện thi hành án mà vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

2. Khi thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án, Thừa phát lại có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.”

*** Về quyền yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án:**

Tại khoản 1 Điều 44 Nghị định 08/2020/NĐ-CP có quy định như sau:

“Đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án có quyền thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại về việc xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án kể cả trong trường hợp vụ việc đó đang do cơ quan thi hành án dân sự trực tiếp tổ chức thi hành.”

*** Về thỏa thuận tổ chức thi hành án giữa Thừa phát lại và đương sự:**

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 44 Nghị định 08/2020/NĐ-CP có quy định như sau:

“2. Thỏa thuận về xác minh điều kiện thi hành án giữa người yêu cầu và Văn phòng Thừa phát lại được ký kết dưới hình thức hợp đồng dịch vụ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Nội dung cần xác minh, trong đó nêu cụ thể yêu cầu xác minh thông tin về tài sản, thu nhập hoặc điều kiện thi hành án của người phải thi hành án;

b) Thời gian thực hiện xác minh;

c) Quyền, nghĩa vụ của các bên;

d) Chi phí xác minh;

đ) Các thỏa thuận khác (nếu có).

3. Khi thỏa thuận với Văn phòng Thừa phát lại về xác minh điều kiện thi hành án, đương sự phải cung cấp bản án, quyết định của Tòa án và các tài liệu khác có liên quan (nếu có); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án phải cung cấp tài liệu chứng minh có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự.”

Như vậy, việc xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại cũng là dịch vụ công được thỏa thuận và thanh toán chi phí. Khác với việc xác minh điều kiện thi hành án trong khi tổ chức thi hành án, đây là yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án độc lập. Đương sự có quyền yêu cầu Thừa phát lại xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành kể cả khi vụ việc này Cơ quan Thi hành án hoặc Văn phòng Thừa phát lại đang tổ chức thi hành.

Cuối cùng, kết quả xác minh điều kiện thi hành án của Thừa phát lại sẽ được sử dụng để yêu cầu thi hành án; hoặc Cơ quan Thi hành án, Văn phòng Thừa phát lại có thẩm quyền thi hành án căn cứ vào kết quả xác minh đó để tổ chức thi hành án.

*** Về trình tự, thủ tục yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án:**

Bước 1: Liên hệ Văn phòng Thừa phát lại để được tư vấn và yêu cầu xác minh

Khách hàng/người yêu cầu liên hệ Văn phòng Thừa phát lại để yêu cầu xác minh điều kiện thi hành án.

Văn phòng Thừa phát lại kiểm tra thẩm quyền xác minh, thẩm quyền yêu cầu xác minh, nội dung yêu cầu... Và yêu cầu khách hàng cung cấp các tài liệu liên quan (Bản án, Quyết định, giấy tờ tùy thân...) để xác định khách hàng có quyền yêu cầu xác minh hay không.

Sau khi thỏa điều kiện về thẩm quyền thì tiếp tục thỏa thuận về chi phí và ký kết Hợp đồng dịch vụ (đủ các nội dung theo mẫu quy định).

Bước 2: Chuẩn bị xác minh

(Từ bước 2 trở đi là công việc của Văn phòng Thừa phát lại)

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng dịch vụ, Trưởng Văn phòng Thừa phát lại phải ra quyết định xác minh điều kiện thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Gửi quyết định xác minh đến Viện kiểm sát và Cơ quan Thi hành trong thẩm quyền.

Phân công Thừa phát lại tiến hành xác minh.

Bước 3: Tiến hành xác minh

Thừa phát lại được phân công tiến hành xác minh theo trình tự thủ tục đúng quy định

Có thể thực hiện xác minh trực tiếp hoặc bằng văn bản đề nghị gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm giữ, cung cấp thông tin.

Bước 4: Kết thúc việc xác minh

Trả kết quả xác minh cho người yêu cầu.

Thanh lý Hợp đồng dịch vụ và thu phí.

THI HÀNH ÁN

Chế định Thừa phát lại đã hình thành từ rất lâu trước đây và hiện đang dần được phổ biến trở lại theo chủ trương của Nhà nước ta, chủ trương “Xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp” được đề cập đến trong Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị. Chủ trương này lại tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị: “Từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án”.



Thi Hành Án

Tổ chức thi hành án dân sự các Quyết định,
Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án

Đến nay, chế định Thừa phát lại đang dần hoàn thiện, được nhiều người dân đón nhận và tin tưởng sử dụng như một công cụ pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Thừa phát lại từng bước khẳng định được địa vị pháp lý cũng như vai trò của mình trong hoạt động hỗ trợ pháp lý và xã hội hóa hoạt động thi hành án dân sự. Bằng chức năng nhiệm vụ của mình, Thừa phát lại góp phần giảm thiểu áp lực công việc, nâng cao hiệu quả xét xử, giảm bớt số lượng việc phải thi hành còn tồn đọng cho các cơ quan thi hành án.

*** Về thẩm quyền thi hành án:**

Tại Điều 51 Nghị định 08/2020/NĐ-CP, thẩm quyền thi hành án của Thừa phát lại được quy định như sau:

“1. Thừa phát lại được quyền tổ chức thi hành án theo yêu cầu của đương sự đối với các bản án, quyết định sau đây:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (sau đây gọi là Tòa án nhân dân cấp huyện); bản án, quyết định sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở;

b) Bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện; bản án, quyết định phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định sơ thẩm, chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở;

c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

2. Thừa phát lại không tổ chức thi hành phần bản án, quyết định thuộc diện Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự.”

*** Về quyền yêu cầu thi hành án của đương sự:**

Tại Điều 53 Nghị định 08/2020/NĐ-CP, quy định về quyền yêu cầu thi hành án như sau:

“1. Cùng một nội dung yêu cầu, cùng một thời điểm, người yêu cầu chỉ có quyền làm đơn yêu cầu một Văn phòng Thừa phát lại hoặc một cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành án.

2. Trường hợp người được thi hành án được thi hành nhiều khoản khác nhau trong cùng một bản án, quyết định do một người có nghĩa vụ thi hành thì cùng một thời điểm, người được thi hành án chỉ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự hoặc một Văn phòng Thừa phát lại tổ chức thi hành. Nếu các khoản được thi hành do nhiều người khác nhau có nghĩa vụ thi hành thì người được thi hành án có quyền đồng thời yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng Thừa phát lại thi hành riêng đối với từng khoản.

Trong cùng một bản án, quyết định có nhiều người được thi hành án mà trong đó có người yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành, có người yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại tổ chức thi hành thì cơ quan thi hành án dân sự và Văn phòng Thừa phát lại phải phối hợp với nhau trong thi hành án.

3. Thời hiệu, thủ tục yêu cầu thi hành án thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.”

*** Về thỏa thuận tổ chức thi hành án giữa Thừa phát lại và đương sự:**

Tại Điều 54 Nghị định 08/2020/NĐ-CP, thỏa thuận về việc tổ chức thi hành án được quy định như sau:

“1. Thỏa thuận về việc tổ chức thi hành án giữa người yêu cầu thi hành án và Văn phòng Thừa phát lại được thể hiện dưới hình thức hợp đồng dịch vụ và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Ngày, tháng, năm yêu cầu thi hành án;

b) Các khoản yêu cầu thi hành theo bản án, quyết định;

c) Trách nhiệm của Văn phòng Thừa phát lại trong việc thực hiện yêu cầu thi hành án theo ủy quyền;

d) Chi phí, phương thức thanh toán;

đ) Các thỏa thuận khác (nếu có).

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

2. Sau khi ký kết hợp đồng, Văn phòng Thừa phát lại phải vào sổ thi hành án được lập theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.”

Hoạt động thi hành án của Thừa phát lại là dịch vụ công được thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ. Như một dịch vụ pháp lý thông thường, Thừa phát lại được phép thỏa thuận chi phí thi hành án nên sẽ thuận lợi hơn cho quá trình tổ chức thi hành án về sau.

Như vậy, ngoài các Cơ quan Thi hành án dân sự thì người dân có quyền lựa chọn một tổ chức khác có thẩm quyền để yêu cầu thi hành án đó là Văn phòng Thừa phát lại.

*** Về trình tự, thủ tục yêu cầu thi hành án:**

Bước 1: Liên hệ Văn phòng Thừa phát lại để được tư vấn và yêu cầu thi hành án.

Khách hàng/người yêu cầu mang Quyết định, Bản án đã có hiệu lực thi hành (vẫn còn trong thời hiệu thi hành án) cùng với các văn bản, tài liệu liên quan đến Văn phòng Thừa phát lại để được tư vấn và hướng dẫn yêu cầu thi hành án.

Sau khi đạt thành thỏa thuận về chi phí thì người yêu cầu tiến hành ký kết Hợp đồng dịch vụ yêu cầu thi hành án với Văn phòng Thừa phát lại và cung cấp các tài liệu cần thiết cho việc thi hành án (tùy từng vụ việc).

Bước 2: Chuẩn bị thi hành án.

(Từ bước 2 trở đi là công việc của Văn phòng Thừa phát lại)

Lập văn bản đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền ban hành quyết định thi hành án theo đúng thẩm quyền.

Phân công Thừa phát lại thi hành án.

Bước 3: Tổ chức thi hành án.

Tuân thủ trình tự thủ tục thi hành theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự hiện hành.

Liên hệ, thông báo các đương sự và ghi nhận thỏa thuận thi hành án của các đương sự.

Bước 4: Kết thúc việc thi hành án.

Trả kết quả thi hành án cho người yêu cầu.

Thanh lý Hợp đồng dịch vụ và thu phí.

TRƯỜNG VĂN PHÒNG

VÕ LÊ BÍCH TRÂM